

Bản án số: 08/2018/KDTM-ST

Ngày: 31-5-2018

V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Phương

2. Ông Nguyễn Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2016/TLST-KDTM ngày 13 tháng 12 năm 2016 về “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn TNT; địa chỉ: Cảng thông quan nội địa Mỹ Đình, đường PH, xã MD, huyện TL, Thành phố HN.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm: 1979; địa chỉ: đường TS, Phường IV, quận YB, Thành phố H là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 21/7/2016).

2. *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Huang Chen; địa chỉ: đường AC, Phường MB, Quận XI, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Hồng Đ, sinh năm: 1987; địa chỉ: đường AC, Phường MB, Quận XI, Thành phố H – Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 25/7/2016, các bản tự khai, cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Từ tháng 8/2014, theo yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Huang Chen (gọi tắt là Công ty Huang Chen), Công ty Trách nhiệm hữu hạn TNT (gọi tắt là Công ty TNT) có nhận cung cấp dịch vụ chuyên phát nhanh cho Công ty Huang Chen.

Tháng 8/2014, Công ty TNT đã nhiều lần gọi điện thoại, gửi thư điện tử và văn bản đề nghị thanh toán đến Công ty Huang Chen.

Ngày 26/8/2014, Công ty Huang Chen đã gửi văn bản cho Công ty TNT cam kết thanh toán hóa đơn tháng 8 chậm nhất là ngày 28/8/2014.

Công ty Huang Chen đã không thực hiện đúng như văn bản đã cam kết, đến ngày 29/8/2014, công ty TNT chưa nhận được thanh toán và đã gọi điện liên lạc nhưng không được.

Ngày 09/10/2014, Công ty TNT một lần nữa gửi thư điện tử yêu cầu Công ty Huang Chen xác nhận số dư đến ngày ngày 30/8/2017, đồng thời đề nghị thanh toán tổng công nợ chậm nhất ngày 11/10/2014 nhưng đến Công ty Huang Chen vẫn không thanh toán.

Do đó, Công ty TNT yêu cầu Tòa án buộc Công ty Huang Chen thanh toán số tiền 395.559.968 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Công ty TNT xin được rút lại yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên, chỉ yêu cầu tính lãi kể từ ngày thi hành án.

Trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải Tòa án đã nhiều lần triệu tập Công ty Huang Chen đến Tòa án để giải quyết tranh chấp nhưng Công ty Huang Chen không đến do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của Công ty Huang Chen.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: yêu cầu Tòa án buộc Công ty Huang Chen thanh toán số tiền 395.559.968 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật; không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên, chỉ yêu cầu tính lãi kể từ ngày thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thời hạn đưa vụ án ra xét xử vượt quá thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành trình tự tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty Huang Chen có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng số tiền 219.768.828 đồng, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Công ty Trách nhiệm hữu hạn TNT khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Huang Chen. Bị đơn có trụ sở tại Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; do vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 8 giờ ngày 08/5/2018 và 8 giờ 00 ngày 31/5/2018, bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Huang Chen đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử vụ án nêu trên theo đúng thủ tục tố tụng nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Công ty TNT có quan hệ cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa với Công ty Huang Chen với nhau. Trong quá mua bán, Công ty Huang Chen đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên Công ty TNT yêu cầu Công ty Huang Chen thanh toán số tiền 395.559.968 đồng. Căn cứ các Giấy giới thiệu của Công ty Huang Chen gửi cho Công ty TNT về việc cử nhân viên đến gửi hàng và các hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty TNT xuất cho Công ty Huang Chen, Hội đồng xét xử nhận định Công ty TNT có cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng cho Công ty Huang Chen.

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ (Service Agreement) ngày 30/7/2014 có chữ ký và con dấu của Công ty Huang Chen xác định được địa chỉ email của Công ty Huang Chen là Huangchen.texitle@gmail.com; Giấy đề nghị thanh toán nợ quá hạn ngày 15/9/2014 của Công ty TNT yêu cầu thanh toán số tiền 395.559.968 đồng; Văn bản ngày 26/8/2014 của Công ty Huang Chen xin chậm thanh toán tiền vào ngày 28/8/2014 và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Thông báo về việc thụ lý vụ án đã ghi rõ nội dung sự việc, yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn, nhưng phía bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả số tiền vốn và lãi nêu trên cho nguyên đơn. Như vậy bị đơn đã tự tước bỏ quyền chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình và yêu cầu phản tố (nếu có). Từ những nhận định trên, có cơ sở xác định Công ty Huang Chen còn nợ Công ty TNT số tiền 395.559.968 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát có nhận định: Do Công ty Huang Chen vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền dịch vụ cho Công ty TNT do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số

tiền nợ 395.559.968 đồng, trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Từ những nhận định trên, căn cứ vào các Điều 74, 85 của Luật Thương mại; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Huang Chen có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn TNT số tiền 395.559.968 (Ba trăm chín mươi lăm triệu năm trăm năm mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi tám) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về lãi suất: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi từ ngày 31/8/2014 đến ngày xét xử vụ án.

[5] Về án phí:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 395.559.968 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh, thương mại với mức thu là 19.777.998 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp thuận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả lại toàn bộ án phí mà nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 74, 85 của Luật Thương mại;

Căn cứ vào Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Huang Chen có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn TNT số tiền 395.559.968 (Ba trăm chín mươi lăm triệu năm trăm năm mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi tám) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Huang Chen phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 19.777.998 (Mười chín triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi tám) đồng.

Hoàn trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn TNT số tiền tạm án phí đã nộp là 11.131.844 (Mười một triệu một trăm ba mươi một nghìn tám trăm bốn

mười bốn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0003647 ngày 07/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Bích Duyên